BỘ CÔNG THƯƠNG **TRƯỜNG ĐHCN QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35 /QĐ-ĐHCNQN	*Quảng Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-BCT ngày 16/05/2014 của Bộ Công Thương quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Hướng dẫn số 248-ĐHCNQN ngày 31/7/2017 của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng cấp Trường đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên học kỳ 1 năm học 2020 - 2021;

Xét đề nghị của Thường trực hội đồng Thi đua khen thưởng khối học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ 1 năm học 2021 – 2022 cho 813 sinh viên *(danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Trưởng các đơn vị trong toàn trường, Cố vấn học tập và 813 sinh viên căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

TS. Bùi Thanh Nhu

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 35 /QĐ - ĐHCNQN ngày 28 tháng 2 năm 2022)

TT	Khoa	Số SV tham gia đánh giá	XS		Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	ĐIỆN	207	57	27,5	109	52,66	30	14,49	10	4,83	0	0,00	1	0,48
2	KHCB	315	30	9,5	241	76,51	17	5,40	10	3,17	3	0,95	14	4,44
3	CKDL	48	15	31,3	31	64,58	2	4,17	0	0,00	0	0,00	0	0,00
4	CNTT	71	22	31,0	43	60,56	6	8,45	0	0,00	0	0,00	0	0,00
5	KINH TẾ	149	53	35,6	78	52,35	15	10,07	2	1,34	1	0,67	0	0,00
6	M&CT	23	3	13,0	11	47,83	6	26,09	3	13,04	0	0,00	0	0,00
TỔNG		813	180	22,1	513	63,10	76	9,35	25	3,08	4	0,49	15	1,8

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 35/QĐ - ĐHCNQN ngày 28 tháng 2 năm 2022)

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
1	CQ11DH0126	Phạm Tuấn	Anh	KTĐ 11	52	Trung bình	
2	CQ11DH0132	Vũ Tuấn	Anh	KTĐ 11	77	Khá	
3	LA11DH0006	Sipaseuth	Chansavath	KTĐ 11	85	Tốt	
4	CQ11DH0056	Đoàn Minh	Chiến	KTĐ 11	82	Tốt	
5	CQ11DH0073	Bùi Công	Duy	KTĐ 11	87	Tốt	
6	CQ11DH0070	Trần Thế	Duy	KTĐ 11	87	Tốt	
7	LTCQ13DH01	Lâm Văn	Đào	LTKTĐ 13	55	Trung bình	
8	CQ11DH0079	Lã Minh	Đức	KTĐ 11	87	Tốt	
9	CQ11DH0096	Vũ Văn	Đức	KTĐ 11	87	Tốt	
10	CQ11DH0037	Trần Ngọc	Đức	KTĐ 11	70	Khá	
11	CQ11DH0071	Phạm Thanh	Hải	KTĐ 11	85	Tốt	
12	CQ11DH0133	Lê Trung	Hiếu	KTĐ 11	82	Tốt	
13	CQ11DH0055	Nguyễn Xuân	Hiếu	KTĐ 11	87	Tốt	
14	CQ11DH0087	Nguyễn Tuấn	Huy	KTĐ 11	87	Tốt	
15	CQ11DH0077	Vi Đăng	Kiểm	KTĐ 11	82	Tốt	
16	CQ11DH0063	Bùi Đức	Khánh	KTĐ 11	90	Xuất sắc	
17	CQ11DH0067	Trần Đình	Khiêm	KTĐ 11	74	Khá	
18	CQ11DH0054	Nguyễn Ngọc Hoàng	Long	KTĐ 11	90	Xuất sắc	
19	CQ11DH0089	Trần Hoàng	Long	KTĐ 11	82	Tốt	
20	CQ11DH0065	Chu Văn	Nam	KTĐ 11	87	Tốt	
21	CQ11DH0110	Trần Đức	Nam	KTĐ 11	52	Trung bình	
22	LA11DH0011	Somdeth	Phanthavy	KTĐ 11	64	Trung bình	
23	LA11DH0002	Vanhsay	Phommasan	KTĐ 11	90	Xuất sắc	
24	LA11DH0007	Sitthikone	Phomsy	KTĐ 11	85	Tốt	
25	LA11DH0008	Anoulack	Phonesavat	KTĐ 11	85	Tốt	
26	LA11DH0003	Anouluk	Phonesouli	KTĐ 11	60	Trung bình	
27	CQ11DH0075	Hà Đình	Phong	KTĐ 11	82	Tốt	
28	LA11DH0005	Phithack	Phongsavath	KTĐ 11	82	Tốt	
29	CQ11DH0072	Phan Doãn	Quang	KTĐ 11	76	Khá	
30	CQ11DH0137	Đoàn Minh	Quang	KTĐ 11	53	Trung bình	
31	CQ11DH0102	Nguyễn Ngọc	Quyền	KTĐ 11	90	Xuất sắc	
32	CQ11DH0078	Bùi Đức	Quyết	KTĐ 11	85	Tốt	
33	LA11DH0004	Mai Eit	Sengdeuanthor	KTĐ 11	85	Tốt	
34	CQ11DH0117	Nguyễn Hồng	Sơn	KTĐ 11	82	Tốt	
35	LA11DH0010	Phouthsavanh	Thanavanh	KTĐ 11	85	Tốt	
36	CQ11DH0076	Vũ Chí	Thành	KTĐ 11	90	Xuất sắc	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
37	CQ11DH0068	Trần Cao	Thăng	KTĐ 11	82	Tốt	
38	LA11DH0009	Kor	Thor	KTĐ 11	95	Xuất sắc	
39	LA11DH0012	Tousong	Thor	KTĐ 11	77	Khá	
40	CQ11DH0107	Đặng Đình	Việt	KTĐ 11	95	Xuất sắc	
41	CQ11DH0095	Nguyễn Xuân	Việt	KTĐ 11	70	Khá	
42	CQ11DH0057	Nguyễn Danh	Bách	TĐH K11	89	Tốt	
43	CQ11DH0090	Nghiêm Hoàng	Giang	TĐH K11	95	Xuất sắc	
44	CQ11DH0104	Đinh Trung	Hiếu	TĐH K11	95	Xuất sắc	
45	CQ11DH0047	Bùi Thanh	Hợp	TĐH K11	95	Xuất sắc	
46	CQ11DH0059	Nguyễn Đức	Hùng	TĐH K11	93	Xuất sắc	
47	CQ11DH0105	Đinh Ngọc	Khiêm	TĐH K11	89	Tốt	
48	CQ11DH0044	Hoàng Văn	Long	TĐH K11	91	Xuất sắc	
49	CQ11DH0050	Trần Dương	Long	TĐH K11	96	Xuất sắc	
50	CQ11DH0051	Hoàng Anh	Quân	TĐH K11	88	Tốt	
51	CQ11DH0052	Nguyễn Văn	Sơn	TĐH K11	89	Tốt	
52	CQ11DH0045	Nguyễn Cảnh	Toàn	TĐH K11	90	Xuất sắc	
53	CQ11DH0043	Bùi Mạnh	Tuân	TĐH K11	90	Xuất sắc	
54	CQ11DH0100	Vũ Minh	Tuấn	TĐH K11	88	Tốt	
55	CQ11DH0111	Nguyễn Mạnh	Tùng	TĐH K11	88	Tốt	
56	CQ12DH0117	Đặng Minh	Chiến	TĐH K12	95	Xuất sắc	
57	CQ12DH0040	Vũ Mạnh	Cương	TĐH K12	97	Xuất sắc	
58	CQ12DH0038	Trịnh Đức	Đại	TĐH K12	90	Xuất sắc	
59	CQ12DH0143	Lê Duy	Điền	TĐH K12	91	Xuất sắc	
60	CQ12DH0052	Đặng Văn	Hiếu	TĐH K12	88	Tốt	
61	CQ12DH0041	Hà Ngọc	Hiếu	TĐH K12	95	Xuất sắc	
62	CQ12DH0044	Nguyễn Minh	Hiếu	TĐH K12	88	Tốt	
63	CQ12DH0042	Nguyễn Huy	Hoàng	TĐH K12	62	Trung bình	
64	CQ12DH0054	Nguyễn Lê	Hoàng	TĐH K12	89	Tốt	
65	CQ12DH0121	Nguyễn Tuấn	Huy	TĐH K12	88	Tốt	
66	CQ12DH0057	Vũ Quang	Hưng	TĐH K12	88	Tốt	
67	CQ12DH0056	Bùi Xuân	Khánh	TĐH K12	91	Xuất sắc	
68	CQ12DH0034	Trương Tuấn	Kiệt	TĐH K12	91	Xuất sắc	
69	CQ12DH0154	Phạm Công	Minh	TĐH K12	92	Xuất sắc	
70	CQ12DH0048	Phan Văn	Minh	TĐH K12	85	Tốt	
71	CQ12DH0139	Vũ Văn	Sang	TĐH K12	90	Xuất sắc	
72	CQ12DH0050	Nguyễn Đức	Thành	TĐH K12	88	Tốt	
73	CQ12DH0053	Phạm Thân	Thương	TĐH K12	96	Xuất sắc	
74	CQ12DH0043	Phạm Ngọc	Tuân	TĐH K12	74	Khá	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
75	LTCQ13DH02	Đào Văn	Chung	LT TĐH K13	88	Tốt	
76	CQ11DH0106	Đỗ Duy	Anh	CNĐL K11	93	Xuất sắc	
77	CQ11DH0061	Phạm Ngọc	Giang	CNĐL K11	86	Tốt	
78	CQ11DH0108	Nguyễn Mạnh	Hùng	CNĐL K11	80	Tốt	
79	CQ11DH0064	Lê Ngọc	Hưng	CNĐL K11	88	Tốt	
80	CQ11DH0062	Bùi Thượng	Kiên	CNĐL K11	91	Xuất sắc	
81	CQ11DH0060	Phạm Đức	Quý	CNĐL K11	87	Tốt	
82	CQ13DH0231	Lê Thanh	Bách	CNĐL K13	83	Tốt	
83	CQ13DH0058	Đặng Minh	Hiếu	CNĐL K13	80	Tốt	
84	CQ13DH0251	Tô Tiến	Hiếu	CNĐL K13	80	Tốt	
85	CQ13DH0233	Trần Việt	Hoàng	CNĐL K13	81	Tốt	
86	CQ13DH0241	Nguyễn Việt	Hùng	CNĐL K13	0	Kém	
87	CQ13DH0273	Lê Trọng	Tú	CNĐL K13	82	Tốt	
88	CQ13DH0160	Lê Đức	Mạnh	CĐM K13	80	Tốt	
89	CQ13DH0327	Trần Trọng	Nghĩa	CĐM K13	64	Trung bình	
90	CQ13DH0277	Nguyễn Văn Hải	Ninh	CĐM K13	71	Khá	
91	CQ13DH0279	Hoàng Đức	Toàn	CĐM K13	81	Tốt	
92	CQ12DH0129	Nguyễn Tuấn	Anh	Điện lạnh K12	65	Khá	
93	CQ12DH0006	Vương Minh	Chiến	Điện lạnh K12	92	Xuất sắc	
94	CQ12DH0004	Phùng Tiến	Công	Điện lạnh K12	81	Tốt	
95	CQ12DH0001	Nịnh Văn	Hiếu	Điện lạnh K12	92	Xuất sắc	
96	CQ12DH0124	Phạm Đức	Nhật	Điện lạnh K12	83	Tốt	
97	CQ12DH0114	Lương Khánh	Toan	Điện lạnh K12	83	Tốt	
98	CQ12DH0019	Nguyễn Việt	Anh	Kỹ thuật Điện K12	96	Xuất sắc	
99	CQ12DH0028	Phạm Thành	Công	Kỹ thuật Điện K12	95	Xuất sắc	
100	CQ12DH0122	Trần Nhật	Công	Kỹ thuật Điện K12	98	Xuất sắc	
101	CQ12DH0138	Mạc Anh	Dũng	Kỹ thuật Điện K12	84	Tốt	
102	CQ12DH0033	Đặng Thành	Đạt	Kỹ thuật Điện K12	75	Khá	
103	CQ12DH0152	Lê Văn	Đạt	Kỹ thuật Điện K12	89	Tốt	
104	CQ12DH0025	Vũ Cường	Đồng	Kỹ thuật Điện K12	92	Xuất sắc	
105	CQ12DH0029	Cao Tích	Đức	Kỹ thuật Điện K12	90	Xuất sắc	
106	CQ12DH0023	Đào Mạc	Đức	Kỹ thuật Điện K12	86	Tốt	
107	CQ12DH0024	Tô Quảng	Đức	Kỹ thuật Điện K12	86	Tốt	
108	CQ12DH0020	Đỗ Nguyên	Giáp	Kỹ thuật Điện K12	84	Tốt	
109	CQ12DH0132	Phạm Văn	Hải	Kỹ thuật Điện K12	93	Xuất sắc	
110	CQ12DH0022	Vũ Thế	Hậu	Kỹ thuật Điện K12	64	Trung bình	
111	CQ12DH0030	Bùi Tố	Minh	Kỹ thuật Điện K12	72	Khá	
112	CQ12DH0031	Hồ Vũ	Quỳnh	Kỹ thuật Điện K12	84	Tốt	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
113	CQ12DH0032	Đinh Văn	Thái	Kỹ thuật Điện K12	81	Tốt	
114	CQ12DH0003	Nguyễn Thanh	Tùng	Kỹ thuật Điện K12	80	Tốt	
115	CQ12DH0026	Nguyễn Quang	Vinh	Kỹ thuật Điện K12	99	Xuất sắc	
116	CQ12DH0037	Nguyễn Tuấn	Anh	Kỹ thuật Điện tử K12	79	Khá	
117	CQ12DH0111	Lê Phúc Thành	Đạt	Kỹ thuật Điện tử K12	78	Khá	
118	CQ12DH0084	Bùi Ngọc	Thạch	Kỹ thuật Điện tử K12	71	Khá	
119	CQ12DH0036	Nguyễn Văn	Thắng	Kỹ thuật Điện tử K12	85	Tốt	
120	LA12DH0002	Khamphet	Chanthapha	Kỹ thuật Điện K12	82	Tốt	
121	LA12DH0004	Anousone	Inteum	Kỹ thuật Điện K12	78	Khá	
122	LA12DH0005	Somsavanh	Keovanxay	Kỹ thuật Điện K12	88	Tốt	
123	LA12DH0008	Xinnavath	Khamsing	Kỹ thuật Điện K12	82	Tốt	
124	LA12DH0031	Khampheua	Nammavong	Kỹ thuật Điện K12	82	Tốt	
125	LA12DH0011	Vilaphon	Saryavoud	Kỹ thuật Điện K12	85	Tốt	
126	LA12DH0007	Xeme	Senechongna k	Kỹ thuật Điện K12	98	Xuất sắc	
127	LA12DH0010	Thanousack	Vilaxay	Kỹ thuật Điện K12	82	Tốt	
128	LA12DH0009	Visouk	Xainyadetyar	Kỹ thuật Điện K12	88	Tốt	
129	LA12DH0003	Phonethip	Xayasone	Kỹ thuật Điện K12	95	Xuất sắc	
130	LA12DH0006	Souliya	Xuendavanh	Kỹ thuật Điện K12	80	Tốt	
131	LA12DH0029	Maisao	Yongsomphe ng	Kỹ thuật Điện K12	86	Tốt	
132	CQ13DH0282	Nguyễn Văn	Đạt	KTĐ K13	78	Khá	
133	CQ13DH0268	Đinh Như	Đức	KTĐ K13	85	Tốt	
134	CQ13DH0387	Vũ Hoàng Trung	Đức	KTĐ K13	91	Xuất sắc	
135	CQ13DH0263	Trần Hùng	Dũng	KTĐ K13	93	Xuất sắc	
136	CQ13DH0186	Trịnh Ngọc	Dũng	KTĐ K13	91	Xuất sắc	
137	CQ13DH0178	Phạm Văn	Hiếu	KTĐ K13	81	Tốt	
138	CQ13DH0295	Đỗ Khắc	Hoàng	KTĐ K13	89	Tốt	
139	CQ13DH0240	Phạm Thế	Hùng	KTĐ K13	91	Xuất sắc	
140	CQ13DH0389	Đinh Việt	Hưng	KTĐ K13	95	Xuất sắc	
141	CQ13DH0248	Bế Tiến	Huy	KTĐ K13	87	Tốt	
142	CQ13DH0232	Vũ Huy Đức	Long	KTĐ K13	87	Tốt	
143	CQ13DH0239	Đỗ Đình	Lương	KTĐ K13	95	Xuất sắc	
144	CQ13DH0265	Cao Hoàng	Mạnh	KTĐ K13	88	Tốt	
145	CQ13DH0291	Lý Văn	Mạnh	KTĐ K13	85	Tốt	
146	CQ13DH0175	Nguyễn Hồng	Minh	KTĐ K13	87	Tốt	
147	CQ13DH0299	Hoàng Long	Quân	KTĐ K13	87	Tốt	
148	CQ13DH0276	Mạc Hồng	Quang	KTĐ K13	64	Trung bình	
149	CQ13DH0394	Vũ Đức	Sơn	KTĐ K13	83	Tốt	
150	CQ13DH0254	Nguyễn Ngọc	Thản	KTĐ K13	95	Xuất sắc	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
151	CQ13DH0285	Đinh Công	Thành	KTĐ K13	83	Tốt	
152	CQ13DH0431	Hà Nguyễn Thế	Toàn	KTĐ K13	79	Khá	
153	CQ13DH0246	Trần Bình	Trọng	KTĐ K13	87	Tốt	
154	CQ13DH0252	Hoàng Văn	Trường	KTĐ K13	91	Xuất sắc	
155	CQ13DH0396	Nguyễn Quang	Trường	KTĐ K13	95	Xuất sắc	
156	CQ13DH0257	Đinh Xuân	Tùng	KTĐ K13	93	Xuất sắc	
157	LA13DH0023	Chor	Lao	KT Điện K13	91	Xuất sắc	
158	LA13DH0019	Maipheng	Lorphetxay	KT Điện K13	85	Tốt	
159	LA13DH0027	Phimmason	Manivong	KT Điện K13	81	Tốt	
160	LA13DH0005	Satthaphone	Mathipanya	KT Điện K13	81	Tốt	
161	LA13DH0026	Chimy	Pakayheuang	KT Điện K13	71	Khá	
162	LA13DH0018	Senxay	Phouthavong sa	KT Điện K13	71	Khá	
163	LA13DH0025	Bounchanh	Salikathong	KT Điện K13	87	Tốt	
164	LA13DH0006	Soulinthone	sivongsack	KT Điện K13	73	Khá	
165	LA13DH0007	Vongphachanh	Thipphaxay	KT Điện K13	73	Khá	
166	LA13DH0009	Anousith	Vannachone	KT Điện K13	91	Xuất sắc	
167	LA13DH0001	Xaiyasith	Xaiyaphone	KT Điện K13	67	Khá	
168	CQ13DH0196	Phạm Tuấn	Anh	Tự động hoá 13	85	Tốt	
169	CQ13DH0198	Trần Việt	Anh	Tự động hoá 13	80	Tốt	
170	CQ13DH0199	Đoàn Tuấn	Anh	Tự động hoá 13	95	Xuất sắc	
171	CQ13DH0204	Vũ Tuấn	Anh	Tự động hoá 13	80	Tốt	
172	CQ13DH0208	Nguyễn Minh	Anh	Tự động hoá 13	91	Xuất sắc	
173	CQ13DH0418	Trần Ngọc	Điệp	Tự động hoá 13	77	Khá	
174	CQ13DH0242	Hoàng Đức	Dự	Tự động hoá 13	80	Tốt	
175	CQ13DH0219	Bùi Duy	Đức	Tự động hoá 13	88	Tốt	
176	CQ13DH0422	Trần Tiến	Đức	Tự động hoá 13	81	Tốt	
177	CQ13DH0298	Phạm Tiến	Dũng	Tự động hoá 13	76	Khá	
178	CQ13DH0305	Nguyễn Thị Hải	Hà	Tự động hoá 13	80	Tốt	
179	CQ13DH0224	Bùi Đức	Hiếu	Tự động hoá 13	75	Khá	
180	CQ13DH0402	Nguyễn Văn	Hòa	Tự động hoá 13	90	Xuất sắc	
181	CQ13DH0301	Bùi Văn	Hoàn	Tự động hoá 13	84	Tốt	
182	CQ13DH0189	Lê Việt	Hoàng	Tự động hoá 13	93	Xuất sắc	
183	CQ13DH0235	Nguyễn Kim Việt	Hoàng	Tự động hoá 13	89	Tốt	
184	CQ13DH0188	Trần Quốc	Hùng	Tự động hoá 13	89	Tốt	
185	CQ13DH0190	Bùi Văn	Huy	Tự động hoá 13	88	Tốt	
186	CQ13DH0226	Lê Bảo	Khang	Tự động hoá 13	93	Xuất sắc	
187	CQ13DH0168	Nguyễn Chí	Lâm	Tự động hoá 13	80	Tốt	
188	CQ13DH0423	Cao Vũ	Lâm	Tự động hoá 13	90	Xuất sắc	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
189	CQ13DH0205	Đinh Thành	Lập	Tự động hoá 13	86	Tốt	
190	CQ13DH0319	Lương Khánh	Linh	Tự động hoá 13	90	Xuất sắc	
191	CQ13DH0194	Nguyễn Văn	Lộc	Tự động hoá 13	86	Tốt	
192	CQ13DH0331	Nguyễn Tiến	Mạnh	Tự động hoá 13	85	Tốt	
193	CQ13DH0206	Nguyễn Đức	Minh	Tự động hoá 13	89	Tốt	
194	CQ13DH0203	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Tự động hoá 13	83	Tốt	
195	CQ13DH0317	Nguyễn Minh	Quân	Tự động hoá 13	73	Khá	
196	CQ13DH0441	Bùi Hùng	Quân	Tự động hoá 13	77	Khá	
197	CQ13DH0304	Phạm Ngọc	Sơn	Tự động hoá 13	78	Khá	
198	CQ13DH0339	Nguyễn Quyết	Tiến	Tự động hoá 13	72	Khá	
199	CQ13DH0193	Phạm Quốc	Toản	Tự động hoá 13	80	Tốt	
200	CQ13DH0221	Hà Quốc	Toản	Tự động hoá 13	81	Tốt	
201	CQ13DH0446	Phạm Xuân	Trường	Tự động hoá 13	89	Tốt	
202	CQ13DH0312	Ngô Thanh	Tú	Tự động hoá 13	89	Tốt	
203	CQ13DH0217	Nguyễn Anh	Tuấn	Tự động hoá 13	71	Khá	
204	CQ13DH0218	Chu Minh	Tuấn	Tự động hoá 13	80	Tốt	
205	CQ13DH0216	Lưu Mạnh	Tuấn	Tự động hoá 13	88	Tốt	
206	CQ13DH0244	Bùi Thế	Vinh	Tự động hoá 13	93	Xuất sắc	
207	CQ13DH0404	Nguyễn Danh	Vọng	Tự động hoá 13	88	Tốt	
208	CQ11DH0042	Vũ Xuân	Bang	ĐH TK CƠ KHÍ K1	95	Xuất sắc	
209	CQ11DH0041	Trần Văn	Nam	ĐH TK CƠ KHÍ K1	87	Tốt	
210	CQ11DH0125	Nguyễn Văn	Đức	ĐH TK CƠ KHÍ K1	87	Tốt	
211	CQ11DH0124	Nguyễn Trọng	Linh	ĐH TK CƠ KHÍ K1	90	Xuất sắc	
212	CQ11DH0113	Nguyễn Đình	Đông	ĐH TK CƠ KHÍ K1	82	Tốt	
213	CQ11DH0101	Phan Xuân	Hoàng	CKOTODHK11	95	Xuất sắc	
214	CQ11DH0040	Nguyễn Ngọc	Long	CKOTODHK11	87	Tốt	
215	CQ11DH0038	Lý Thái	Sơn	CKOTODHK11	90	Xuất sắc	
216	CQ11DH0088	Nguyễn Mạnh	Tiến	CKOTODHK11	82	Tốt	
217	CQ11DH0030	Nguyễn T Phương	Chi	KT Tuyển khoáng K1	90	Xuất sắc	
218	CQ11DH0031	Trần Anh	Khoa	KT Tuyển khoáng K1	87	Tốt	
219	CQ11DH0029	Đỗ Minh	Tuấn	KT Tuyển khoáng	87	Tốt	
220	LA11DH0020	Singthor	Tongporyiavat	KT Tuyển khoáng	95	Xuất sắc	
221	CQ12DH0105	Hòa Ngọc	Đại	CK Ô tô K12	87	Tốt	
222	CQ12DH0017	Đặng Tiến	Đạt	CK Ô tô K12	86	Tốt	
223	CQ12DH0012	Lý Thành	Đạt	CK Ô tô K12	82	Tốt	
224	CQ12DH0013	Trần Công	Đức	CK Ô tô K12	87	Tốt	
225	CQ12DH0018	Trần Minh	Đức	CK Ô tô K12	87	Tốt	
226	CQ12DH0007	Phạm Hoàng	Kiên	CK Ô tô K12	92	Xuất sắc	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
227	CQ12DH0046	Đào Ngọc	Nam	CK Ô tô K12	80	Tốt	
228	CQ12DH0047	Hoàng Sỹ	Nguyên	CK Ô tô K12	92	Xuất sắc	
229	CQ12DH0014	Trần Mạnh	Thái	CK Ô tô K12	92	Xuất sắc	
230	LA12DH0001	Anousith	Thammalath	CK Ô tô K12	85	Tốt	
231	CQ12DH0008	Nguyễn Văn	Tiến	CK Ô tô K12	82	Tốt	
232	CQ12DH0009	Cao Thế	Trung	CK Ô tô K12	90	Xuất sắc	
233	CQ12DH0015	Hoàng Đức	Trung	CK Ô tô K12	76	Khá	
234	CQ12DH0011	Bế Minh	Vương	CK Ô tô K12	95	Xuất sắc	
235	LA13DH0020	Khamsy	Lorxayxang	CK Ô tô K13	87	Tốt	
236	LA13DH0016	Phouvone	Vilaphone	CK Ô tô K13	86	Tốt	
237	LA13DH0017	Ongphet	Yotbounmy	CK Ô tô K13	82	Tốt	
238	CQ13DH0329	Nguyễn Tuấn	Anh	O TÔ K13	87	Tốt	
239	CQ13DH0310	Nguyễn Văn	Bách	O TÔ K13	77	Khá	
240	CQ13DH0432	Võ Vinh	Giang	O TÔ K13	95	Xuất sắc	
241	CQ13DH0181	Nguyễn Tuấn	Hiền	O TÔ K13	80	Tốt	
242	CQ13DH0182	Nguyễn Văn	Kiên	O TÔ K13	75	Khá	
243	CQ13DH0453	Tạ Văn	Phải	O TÔ K13	77	Khá	
244	CQ13DH0271	Trần Gia	Phong	O TÔ K13	85	Tốt	
245	CQ13DH0377	Phạm Văn	Phú	O TÔ K13	90	Xuất sắc	
246	CQ13DH0183	Phạm Duy	Thắng	O TÔ K13	80	Tốt	
247	CQ13DH0442	Vũ Minh	Đức	CĐTK K13	77	Khá	
248	CQ13DH0256	Dương Thanh	Huy	CĐTK K13	86	Tốt	
249	CQ13DH0267	Nguyễn Minh	Thắng	CĐTK K13	82	Tốt	
250	CQ13DH0322	Đỗ Hoàng	Việt	CĐTK K13	87	Tốt	
251	CQ12DH0091	Nguyễn Tiến	Đạt	ĐHTK rắn 12	95	Xuất sắc	
252	CQ12DH0090	Vũ Ngọc	Huyền	ĐHTK rắn 12	87	Tốt	
253	CQ12DH0089	Dương Thị Hồng	Ngọc	ĐHTK rắn 12	87	Tốt	
254	CQ12DH0088	Đồng Minh	Quang	ĐHTK rắn 12	82	Tốt	
255	LTCQ13DH12	Phạm Tiến	Tuyến	ĐHTK rắn(LT K13)	85	Tốt	
256	CQ11DH0121	Đỗ Quốc	Bình	QTKD K11	85	Tốt	
257	LA11DH0022	Phimmasone	Khamphanph	QTKD K11	90	Xuất sắc	
258	CQ11DH0025	Lê Xuân	Khương	QTKD K11	85	Tốt	
259	CQ11DH0028	Ninh Văn	Nghĩa	QTKD K11	85	Tốt	
260	LACQ12DH13	Manivanh	Yotsavath	QTKD K11	88	Tốt	
261	CQ12DH0147	Đỗ Quốc	Cường	QTKD K12	85	Tốt	
262	CQ12DH0059	Trần Khánh	Duy	QTKD K12	85	Tốt	
263	CQ12DH0126	Trần Hoàng	Hải	QTKD K12	73	Khá	
264	CQ12DH0101	Nguyễn Xuân	Hiếu	QTKD K12	78	Khá	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
265	CQ12DH0107	Nguyễn Văn	Nghĩa	QTKD K12	83	Tốt	
266	LA12DH0014	Melamith	Phommavong	QTKD K12	88	Tốt	
267	CQ12DH0102	Vũ Đức	Phúc	QTKD K12	83	Tốt	
268	CQ12DH0106	Đàm Quang	Rồng	QTKD K12	83	Tốt	
269	CQ12DH0104	Nguyễn Thanh	Thủy	QTKD K12	93	Xuất sắc	
270	CQ12DH0061	Bùi Văn	Tiến	QTKD K12	63	Trung bình	
271	CQ12DH0116	Vũ Huyền	Trang	QTKD K12	83	Tốt	
272	LA12DH0016	Soudalin	Vilaisack	QTKD K12	90	Xuất sắc	
273	LA12DH0015	Namfon	Vongsonephe	QTKD K12	83	Tốt	
274	LTCQ13DH13	Phùng Duy	Cường	LTQTKD K13	50	Yếu	
275	LTCQ13DH15	Nguyễn Thanh	Tài	LTQTKD K13	35	Yếu	
276	CQ13DH0347	Nguyễn Văn	Đồng	QTKD K13	78	Khá	
277	CQ13DH0463	Nguyễn Trường	Giang	QTKD K13	78	Khá	
278	CQ13DH0064	Nguyễn Huy	Hoàng	QTKD K13	95	Xuất sắc	
279	CQ13DH0367	Trần Quang	Hưng	QTKD K13	83	Tốt	
280	CQ13DH0125	Nguyễn Thị Thu	Hường	QTKD K13	100	Xuất sắc	
281	CQ13DH0116	Nguyễn Thái	Sơn	QTKD K13	78	Khá	
282	CQ13DH0103	Nguyễn Thị Thu	Thảo	QTKD K13	90	Xuất sắc	
283	CQ13DH0419	Dương Ngọc	Thùy	QTKD K13	95	Xuất sắc	
284	LA13DH0021	Noukdavanh	Khamnouan	QTKD K13	88	Tốt	
285	CQ13DH0132	Phạm Thị	Hải	QTDLK13	78	Khá	
286	CQ13DH0110	Nguyễn Ngọc	Hiếu	QTDLK13	83	Tốt	
287	CQ13DH0420	Đào Xuân	Long	QTDLK13	80	Tốt	
288	CQ13DH0306	Lê Thị Hoài	Ngọc	QTDLK13	73	Khá	
289	CQ13DH0126	Lê Hải	Yến	QTDLK13	88	Tốt	
290	CQ11DH0027	Vũ Văn	Duyệt	TC doanh nghiệp K11	90	Xuất sắc	
291	CQ11DH0099	Nguyễn Trọng	Đạt	TC doanh nghiệp K11	75	Khá	
292	CQ11DH0131	Đinh Thị Phương	Thảo	TC doanh nghiệp K11	88	Tốt	
293	LA11DH0030	Moukkham	Chanthala	TC doanh nghiệp K11	90	Xuất sắc	
294	LA11DH0026	Inphone	Keo Oudom	TC doanh nghiệp K11	88	Tốt	
295	LA11DH0031	Pathoumma	Keopaseuth	TC doanh nghiệp K11	88	Tốt	
296	LA11DH0025	Chanthayout	Khongsavath	TC doanh nghiệp K11	79	Khá	
297	LA11DH0033	Thipphakone	Kongsanith	TC doanh nghiệp K11	88	Tốt	
298	LA11DH0027	Ketsana	Laomouaxiong	TC doanh nghiệp K11	88	Tốt	
299	LA11DH0032	Phetsaboun	Savatphai	TC doanh nghiệp K11	88	Tốt	
300	LA11DH0028	Phoutthasack	Sengdalay	TC doanh nghiệp K11	88	Tốt	
301	LA11DH0029	Khaek	Sonsouvanh	TC doanh nghiệp K11	88	Tốt	
302	LA11DH0023	Nitdavanh	Sykhamxai	TC doanh nghiệp K11	88	Tốt	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
303	LA11DH0001	Somsak	Vanyalak	TC doanh nghiệp K11	90	Xuất sắc	
304	LA11DH0024	Sinnaly	Xayvungmeua	TC doanh nghiệp K11	90	Xuất sắc	
305	CQ12DH0109	Phạm Thị Thu	Hà	TC Doanh nghiệp K1	90	Xuất sắc	
306	CQ12DH0115	Lê Thị Trang	Nhung	TC Doanh nghiệp K1	90	Xuất sắc	
307	LA12DH0018	Khamita	Chanthasith	TC Doanh nghiệp K1	85	Tốt	
308	LA12DH0022	Visouda	Keokenchanh	TC Doanh nghiệp K1	93	Xuất sắc	
309	LA12DH0023	Somphavone	Keosavath	TC Doanh nghiệp K1	75	Khá	
310	LA12DH0017	Anouvong	Kounlavouth	TC Doanh nghiệp K1	79	Khá	
311	LA12DH0021	Bounthala	Shaykhamthon	TC Doanh nghiệp K1	88	Tốt	
312	LA12DH0020	Pavina	Souvanthong	TC Doanh nghiệp K1	88	Tốt	
313	LA12DH0019	Minthida	Thilasack	TC Doanh nghiệp K1	88	Tốt	
314	CQ13DH0130	Trần Nhật	Hoàng	TC doanh nghiệp K13	95	Xuất sắc	
315	CQ13DH0131	Trần Thị	Thùy	TC doanh nghiệp K13	88	Tốt	
316	LA13DH0004	Soudalath	Daly	TC doanh nghiệp K13	88	Tốt	
317	LA13DH0002	Phonethida	Douangmany	TC doanh nghiệp K13	88	Tốt	
318	LA13DH0003	Chilaphanh	Mangkhala	TC doanh nghiệp K13	88	Tốt	
319	LA13DH0008	Bouavone	Phanthabouasy	TC doanh nghiệp K13	78	Khá	
320	LA13DH0022	Lai on	Souliyasack	TC doanh nghiệp K13	88	Tốt	
321	CQ11DH0020	Lại Thị Ngọc	Anh	Kế toán tổng hợp K11	95	Xuất sắc	
322	CQ11DH0098	Thân Thị Ngọc	Anh	Kế toán tổng hợp K11	95	Xuất sắc	
323	CQ11DH0008	Phùng Nguyễn Thanh	Bình	Kế toán tổng hợp K11	95	Xuất sắc	
324	CQ11DH0021	Trần Thị Tứ	Bình	Kế toán tổng hợp K11	95	Xuất sắc	
325	CQ11DH0120	Ngô Tuấn	Dương	Kế toán tổng hợp K11	82	Tốt	
326	CQ11DH0136	Hoàng Thu	Hà	Kế toán tổng hợp K11	90	Xuất sắc	
327	CQ11DH0092	Tạ Quân	Hải	Kế toán tổng hợp K11	80	Tốt	
328	CQ11DH0015	Lý Thị	Hiên	Kế toán tổng hợp K11	90	Xuất sắc	
329	CQ11DH0024	Nguyễn Đức	Hoàng	Kế toán tổng hợp K11	80	Tốt	
330	CQ11DH0001	Vũ Thị	Hồng	Kế toán tổng hợp K11	95	Xuất sắc	
331	CQ11DH0018	Nguyễn Thanh	Hương	Kế toán tổng hợp K11	93	Xuất sắc	
332	CQ11DH0085	Phạm Thanh	Hương	Kế toán tổng hợp K11	95	Xuất sắc	
333	CQ11DH0012	Nguyễn Trung	Kiên	Kế toán tổng hợp K11	90	Xuất sắc	
334	CQ11DH0002	Trịnh Hoàng	Lương	Kế toán tổng hợp K11	80	Tốt	
335	CQ11DH0014	Lương Hà	Linh	Kế toán tổng hợp K11	90	Xuất sắc	
336	CQ11DH0023	Đoàn Thục	Mai	Kế toán tổng hợp K11	92	Xuất sắc	
337	CQ11DH0004	Nguyễn Thị	My	Kế toán tổng hợp K11	90	Xuất sắc	
338	CQ11DH0016	Phạm Thị Minh	Nguyệt	Kế toán tổng hợp K11	95	Xuất sắc	
339	CQ11DH0019	Bùi Thị Hồng	Nhung	Kế toán tổng hợp K11	85	Tốt	
340	CQ11DH0017	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Kế toán tổng hợp K11	98	Xuất sắc	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
341	CQ11DH0006	Nguyễn Thu	Phương	Kế toán tổng hợp K11	85	Tốt	
342	CQ11DH0022	Trần Thị	Phượng	Kế toán tổng hợp K11	88	Tốt	
343	CQ11DH0003	Phạm Thị	Quỳnh	Kế toán tổng hợp K11	90	Xuất sắc	
344	CQ11DH0005	Hoàng Tiên	Sinh	Kế toán tổng hợp K11	72	Khá	
345	CQ11DH0112	Phạm Thị Quỳnh	Trang	Kế toán tổng hợp K11	93	Xuất sắc	
346	CQ11DH0091	Vũ Đăng	Trọng	Kế toán tổng hợp K11	80	Tốt	
347	CQ11DH0086	Trần Thị Thu	Vân	Kế toán tổng hợp K11	90	Xuất sắc	
348	LA11DH0016	Khamlar	Siphanhhack	Kế toán tổng hợp K11	95	Xuất sắc	
349	LA11DH0014	Khanthong	Sonelamany	Kế toán tổng hợp K11	95	Xuất sắc	
350	LA11DH0015	Phetmany	Bounphavanh	Kế toán tổng hợp K11	90	Xuất sắc	
351	LA11DH0017	Phonesavanh	Zuenphanh	Kế toán tổng hợp K11	90	Xuất sắc	
352	LTCQ13DH03	Nguyễn Lệ	Giang	LT Kế toán K13	85	Tốt	
353	LTCQ13DH06	Vũ Thị	Thiệp	LT Kế toán K13	80	Tốt	
354	CQ12DH0150	Đỗ Kim	Anh	Kế toán K12	85	Tốt	
355	CQ12DH0068	Phạm Thị Ngọc	Anh	Kế toán K12	80	Tốt	
356	CQ12DH0072	Vũ Thị Huệ	Anh	Kế toán K12	90	Xuất sắc	
357	CQ12DH0065	Hoàng Thị	Ánh	Kế toán K12	73	Khá	
358	CQ12DH0081	Đàm Thị Hương	Giang	Kế toán K12	87	Tốt	
359	CQ12DH0144	Phạm Thị Thu	Hà	Kế toán K12	80	Tốt	
360	CQ12DH0070	Cao Thị Thu	Hằng	Kế toán K12	89	Tốt	
361	CQ12DH0135	Nguyễn Minh	Hòa	Kế toán K12	85	Tốt	
362	CQ12DH0077	Ngô Thị Thu	Huyền	Kế toán K12	75	Khá	
363	CQ12DH0113	Nguyễn Thị Ngọc	Ly	Kế toán K12	80	Tốt	
364	CQ12DH0066	Kim Phương	Ngân	Kế toán K12	93	Xuất sắc	
365	CQ12DH0062	Trần Thị Mỹ	Nhung	Kế toán K12	80	Tốt	
366	CQ12DH0069	Phạm Hải	Ninh	Kế toán K12	83	Tốt	
367	CQ12DH0073	Hoàng Thọ Tùng	Sơn	Kế toán K12	75	Khá	
368	CQ12DH0082	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Kế toán K12	90	Xuất sắc	
369	CQ12DH0063	Đường Hương	Thảo	Kế toán K12	80	Tốt	
370	CQ12DH0149	Lê Thị Phương	Thảo	Kế toán K12	90	Xuất sắc	
371	CQ12DH0078	Ứng Thị Phương	Thảo	Kế toán K12	90	Xuất sắc	
372	CQ12DH0076	Lê Thu	Trang	Kế toán K12	80	Tốt	
373	CQ13DH0028	Nguyễn Ngọc	Anh	Kế toán K13	80	Tốt	
374	CQ13DH0016	Nguyễn Thị Vân	Anh	Kế toán K13	92	Xuất sắc	
375	CQ13DH0438	Nguyễn Tuấn	Anh	Kế toán K13	80	Tốt	
376	CQ13DH0412	Vũ Trung	Anh	Kế toán K13	95	Xuất sắc	
377	CQ13DH0050	Cao Ngọc	Ánh	Kế toán K13	79	Khá	
378	CQ13DH0054	Vũ Ngọc	Ánh	Kế toán K13	80	Tốt	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
379	CQ13DH0456	Đặng Văn	Bình	Kế toán K13	92	Xuất sắc	
380	CQ13DH0035	Nguyễn Thị	Bình	Kế toán K13	92	Xuất sắc	
381	CQ13DH0057	Nguyễn Linh	Chi	Kế toán K13	82	Tốt	
382	CQ13DH0147	La Hồng	Dung	Kế toán K13	80	Tốt	
383	CQ13DH0049	Phùng Văn	Đồng	Kế toán K13	85	Tốt	
384	CQ13DH0019	Quách Thu	Hiền	Kế toán K13	90	Xuất sắc	
385	LA13DH0013	Soulasack	Inthaxay	Kế toán K13	80	Tốt	
386	CQ13DH0362	Nguyễn Thị Thanh	Lam	Kế toán K13	82	Tốt	
387	CQ13DH0063	Giang Thị Khánh	Linh	Kế toán K13	90	Xuất sắc	
388	CQ13DH0293	Nguyễn Hoài	Linh	Kế toán K13	92	Xuất sắc	
389	CQ13DH0005	Nguyễn Thùy	Linh	Kế toán K13	85	Tốt	
390	LA13DH0012	Kounda	Meexai	Kế toán K13	85	Tốt	
391	CQ13DH0360	Vũ Thị Mỹ	Ngọc	Kế toán K13	90	Xuất sắc	
392	CQ13DH0303	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Kế toán K13	80	Tốt	
393	LA13DH0010	Cheuy	Phonemaisee	Kế toán K13	87	Tốt	
394	CQ13DH0003	Đỗ Văn	Phòng	Kế toán K13	90	Xuất sắc	
395	CQ13DH0006	Hoàng Hữu	Phú	Kế toán K13	95	Xuất sắc	
396	CQ13DH0053	Bùi Đình Như	Quỳnh	Kế toán K13	85	Tốt	
397	LA13DH0011	Maita	Seesompheng	Kế toán K13	85	Tốt	
398	CQ13DH0144	Nình Thị	Tâm	Kế toán K13	80	Tốt	
399	CQ13DH0061	Phạm Thị	Thúy	Kế toán K13	80	Tốt	
400	CQ13DH0009	Từ Thu	Thương	Kế toán K13	87	Tốt	
401	CQ13DH0440	Chung Thị Kiều	Trang	Kế toán K13	82	Tốt	
402	CQ13DH0342	Đào Thu	Trang	Kế toán K13	87	Tốt	
403	CQ13DH0307	Lê Thị Huyền	Trang	DHKTTH13	85	Tốt	
404	CQ13DH0040	Vũ Thị Kiều	Trang	DHKTTH13	85	Tốt	
405	CQ11DH0080	Lưu Công	Đại	Kỹ thuật mỏ HLK11	80	Tốt	
406	LA11DH0019	Sy	Phetbonesy	Kỹ thuật mỏ HLK11	76	Khá	
407	LA11DH0018	Anou	Phetjanthasing	Kỹ thuật mỏ HLK11	75	Khá	
408	CQ11DH0082	Lê Văn	Quý	Kỹ thuật mỏ HLK11	80	Tốt	
409	CQ11DH0081	Nguyễn Bá	Thức	Kỹ thuật mỏ HLK11	80	Tốt	
410	CQ11DH0083	Lê Quang	Đức	TĐCTK11	90	Xuất sắc	
411	CQ12DH0005	Nguyễn Thanh	Tùng	Hầm và Cầu K12	64	Trung bình	
412	LA12DH0028	Tholy	Sybounseng	Hầm và Cầu K12	75	Khá	
413	LA12DH0026	Sitthisay	Thongsamai	Hầm và Cầu K12	80	Tốt	
414	LA12DH0027	Saksada	Xaibounheuan	Hầm và Cầu K12	80	Tốt	
415	CQ12DH0087	Nguyễn Tiến	Đạt	Kỹ thuật mỏ HLK12	80	Tốt	
416	CQ12DH0085	Nguyễn Tiến	Thành	Kỹ thuật mỏ HLK12	80	Tốt	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
417	CQ12DH0110	Trịnh Đức	Huy	Trắc địa K12	80	Tốt	
418	CQ12DH0146	Nguyễn Danh	Hùng	Trắc địa K12	90	Xuất sắc	
419	LA12DH0024	Aewsy	Ainmethai	Trắc địa K12	83	Tốt	
420	LA12DH0025	Souk	Khammeeexay	Trắc địa K12	83	Tốt	
421	LTCQ13DH09	Đỗ Văn	Hải	LTKTM HLK13	71	Khá	
422	LTCQ13DH08	Nguyễn Văn	Linh	LTKTM HLK13	77	Khá	
423	CQ13DH0452	Nguyễn Việt	Anh	Kỹ thuật mỏ HLK13	90	Xuất sắc	
424	CQ13DH0436	Phạm Hải	Nam	Kỹ thuật mỏ HLK13	63	Trung bình	
425	LA13DH0024	Keng	Thor	Kỹ thuật mỏ HLK13	80	Tốt	
426	CQ13DH0185	Nguyễn Văn	Tùng	Kỹ thuật mỏ HLK13	64	Trung bình	
427	CQ13DH0187	Phạm Thanh	Tùng	Kỹ thuật mỏ HLK13	76	Khá	
428	CQ14DH0041	Nguyễn Thanh	Bình	CNPMK14	91	Xuất sắc	
429	CQ14DH0274	Hoàng Minh	Chiến	CNPMK14	91	Xuất sắc	
430	CQ14DH0278	Phạm Thành	Chung	CNPMK14	91	Xuất sắc	
431	CQ14DH0148	Nguyễn Hồng	Dương	CNPMK14	88	Tốt	
432	CQ14DH0199	La Nhân	Đạo	CNPMK14	91	Xuất sắc	
433	CQ14DH0319	Trần Minh	Hiếu	CNPMK14	88	Tốt	
434	CQ14DH0305	Bùi Mạnh	Hiếu	CNPMK14	91	Xuất sắc	
435	CQ14DH0083	Phạm Hoàng	Huy	CNPMK14	88	Tốt	
436	CQ14DH0279	Nguyễn Quang	Khải	CNPMK14	91	Xuất sắc	
437	CQ14DH0267	Nguyễn Văn	Luân	CNPMK14	88	Tốt	
438	CQ14DH0001	Trần Thu	Nga	CNPMK14	88	Tốt	
439	CQ14DH0275	Hà Hồng	Nhân	CNPMK14	88	Tốt	
440	CQ14DH0306	Hoàng Văn	Thạch	CNPMK14	91	Xuất sắc	
441	CQ14DH0134	Nguyễn Xuân	Thắng	CNPMK14	88	Tốt	
442	CQ14DH0303	Chu Sỹ	Toàn	CNPMK14	91	Xuất sắc	
443	CQ14DH0032	Vũ Văn	Trung	CNPMK14	93	Xuất sắc	
444	CQ14DH0323	Nguyễn Văn	Trức	CNPMK14	91	Xuất sắc	
445	LA14DH0001	Soulideth	Chang	CNPMK14	91	Xuất sắc	
446	LA14DH0016	Phommady	Chilasack	CNPMK14	91	Xuất sắc	
447	LA14DH0002	Mittaphab	Douangchan npa	CNPMK14	88	Tốt	
448	LA14DH0003	Seng	Hervaxeng	CNPMK14	88	Tốt	
449	LA14DH0004	Anousith	Keoking	CNPMK14	91	Xuất sắc	
450	LA14DH0011	Xaiyalard	Khampraniso ng	CNPMK14	88	Tốt	
451	LA14DH0012	Phonepadith	Phandala	CNPMK14	88	Tốt	
452	LA14DH0008	Chansavath	Phonthachack	CNPMK14	91	Xuất sắc	
453	LA14DH0009	Bounchan	Souksitthi	CNPMK14	91	Xuất sắc	
454	LA14DH0010	Sinthana	Thammavong	CNPMK14	91	Xuất sắc	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
455	CQ14DH0314	Phạm Minh	Chiến	MMTK14	88	Tốt	
456	CQ14DH0308	Phạm Minh	Dũng	MMTK14	91	Xuất sắc	
457	CQ14DH0307	Nguyễn Đức	Đạt	MMTK14	91	Xuất sắc	
458	CQ14DH0124	Nguyễn Trung	Kiên	MMTK14	88	Tốt	
459	CQ14DH0176	Phan Thị Khánh	Linh	MMTK14	88	Tốt	
460	CQ14DH0164	Lê Hồng	Ngọc	MMTK14	88	Tốt	
461	CQ14DH0120	Nguyễn Trường Tiến	Phát	MMTK14	88	Tốt	
462	CQ14DH0223	Bùi Duy	Thắng	MMTK14	91	Xuất sắc	
463	CQ14DH0132	Đỗ Minh	Trường	MMTK14	91	Xuất sắc	
464	CQ14DH0122	Lâm Thanh	Tuấn	MMTK14	88	Tốt	
465	CQ14DH0233	Nguyễn Trần	Vũ	MMTK14	88	Tốt	
466	CQ14DH0222	Dương Thế	Vũ	MMTK14	88	Tốt	
467	CQ11DH0033	Phạm Văn	Dương	CNPM K11	85	Tốt	
468	CQ11DH0034	Ngô Việt	Hải	CNPM K11	81	Tốt	
469	CQ11DH0035	Lã Hùng	Hiếu	CNPM K11	80	Tốt	
470	CQ11DH0115	Lê Kim	Ngân	CNPM K11	83	Tốt	
471	CQ11DH0036	Trần Công	Nghĩa	CNPM K11	82	Tốt	
472	CQ11DH0032	Đoàn Hoa	Vinh	CNPM K11	85	Tốt	
473	LA11DH0013	Phainakhone	Phetsithone	CNPM K11	64	Trung bình	
474	CQ12DH0096	Đinh Công	Duy	CNPM K12	74	Khá	
475	CQ12DH0058	Cao Tiến	Đạt	CNPM K12	95	Xuất sắc	
476	CQ12DH0060	Vũ Đình	Hải	CNPM K12	68	Khá	
477	CQ12DH0098	Phạm Văn	Hiệp	CNPM K12	80	Tốt	
478	CQ12DH0125	Nguyễn Như Huy	Hoàng	CNPM K12	82	Tốt	
479	CQ12DH0145	Nguyễn Thành	Luận	CNPM K12	77	Khá	
480	CQ12DH0093	Hoàng Tiêu	Phong	CNPM K12	88	Tốt	
481	CQ12DH0119	Vũ Duy	Phong	CNPM K12	85	Tốt	
482	LA12DH0030	Xamthong	Maevankham	CNPM K12	85	Tốt	
483	LA12DH0012	Vilavanh	Somsouly	CNPM K12	86	Tốt	
484	CQ12DH0092	Trần Huy	Bằng	MMT K12	84	Tốt	
485	CQ12DH0097	Đinh Hoàng	Hưng	MMT K12	84	Tốt	
486	CQ12DH0094	Đoàn Văn	Khuê	MMT K12	83	Tốt	
487	CQ12DH0142	Đỗ Văn	Tài	MMT K12	87	Tốt	
488	CQ12DH0095	Vũ Minh	Thắng	MMT K12	65	Khá	
489	CQ13DH0364	Hoàng Văn	Chinh	CNPM K13	79	Khá	
490	CQ13DH0088	Lê Tiến	Đạt	CNPM K13	85	Tốt	
491	CQ13DH0429	Chu Tiến	Đoàn	CNPM K13	82	Tốt	
492	CQ13DH0072	Trương Thành	Lộc	CNPM K13	82	Tốt	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
493	CQ13DH0091	Vũ Đức	Thắng	CNPM K13	82	Tốt	
494	CQ13DH0084	Vũ Văn	Trung	CNPM K13	94	Xuất sắc	
495	CQ13DH0370	Đinh Quang	Tuấn	CNPM K13	85	Tốt	
496	CQ13DH0323	Bùi Huy	Việt	CNPM K13	81	Tốt	
497	LA13DH0015	Bang	Phonevilay	CNPM K13	81	Tốt	
498	LA13DH0014	Vanxay	Vangchuemou	CNPM K13	85	Tốt	
499	CQ14DH0220	Nguyễn Quốc Duy	Anh	CNKTĐ K14	85	Tốt	
500	CQ14DH0115	Trần Thùy	Anh	CNKTĐ K14	93	Xuất sắc	
501	CQ14DH0127	Đinh Hữu	Bàng	CNKTĐ K14	80	Tốt	
502	CQ14DH0012	Nguyễn Văn	Chiến	CNKTĐ K14	80	Tốt	
503	CQ14DH0066	Vi Văn	Công	CNKTĐ K14	85	Tốt	
504	CQ14DH0079	Lê Việt	Cường	CNKTĐ K14	60	Trung bình	
505	CQ14DH0038	Nguyễn Mạnh	Cường	CNKTĐ K14	85	Tốt	
506	CQ14DH0104	Bùi Văn	Cường	CNKTĐ K14	65	Khá	
507	CQ14DH0261	Trần Đức	Anh	CNKTĐ K14	85	Tốt	
508	CQ14DH0296	Đinh Văn	Chung	CNKTĐ K14	65	Khá	
509	CQ14DH0324	Hoàng Việt	Dũng	CNKTĐ K14	72	Khá	
510	CQ14DH0006	Trần Thiên	Hoàng	CNKTĐ K14	80	Tốt	
511	CQ14DH0044	Phạm Quốc	Khánh	CNKTĐ K14	83	Tốt	
512	CQ14DH0116	Nguyễn Khắc	Kiên	CNKTĐ K14	65	Khá	
513	CQ14DH0085	Nguyễn Thanh	Lâm	CNKTĐ K14	70	Khá	
514	CQ14DH0030	Nguyễn Ngọc	Lân	CNKTĐ K14	80	Tốt	
515	CQ14DH0130	Nguyễn Hoàng	Long	CNKTĐ K14	65	Khá	
516	CQ14DH0008	Nguyễn Tiến	Dũng	CNKTĐ K14	85	Tốt	
517	CQ14DH0143	Lê Thị	Nga	CNKTĐ K14	93	Xuất sắc	
518	CQ14DH0184	Nguyễn Tiến	Đạt	CNKTĐ K14	85	Tốt	
519	CQ14TH0320	Đàm Tùng	Lâm	CNKTĐ K14	85	Tốt	
520	CQ14DH0028	Nguyễn Anh	Phương	CNKTĐ K14	80	Tốt	
521	CQ14DH0080	Nguyễn Đình	Quyết	CNKTĐ K14	77	Khá	
522	CQ14DH0173	Vũ Hải	Sơn	CNKTĐ K14	85	Tốt	
523	CQ14DH0103	Bùi Công	Sứ	CNKTĐ K14	65	Khá	
524	CQ14DH0082	Vũ Đức	Tâm	CNKTĐ K14	80	Tốt	
525	CQ14DH0228	Nguyễn Đức	Mạnh	CNKTĐ K14	80	Tốt	
526	CQ14DH0098	Nguyễn Văn	Toàn	CNKTĐ K14	76	Khá	
527	CQ14DH0057	Đỗ Quang	Trung	CNKTĐ K14	80	Tốt	
528	CQ14DH0119	Trịnh Thành	Trung	CNKTĐ K14	70	Khá	
529	CQ14DH0168	Đồng Xuân	Trường	CNKTĐ K14	70	Khá	
530	CQ14DH0147	Trần Xuân	Trường	CNKTĐ K14	70	Khá	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
569	CQ14DH0072	Ngô Việt	Hoàng	Kế toán tổng hợp K14	80	Tốt	
570	CQ14DH0073	Nguyễn Thu	Hương	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
571	CQ14DH0112	Lý Thị Lan	Hương	Kế toán tổng hợp K14	80	Tốt	
572	CQ14DH0205	Nguyễn Văn	Huy	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
573	CQ14DH0042	Phạm Thị	Huyền	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
574	CQ14DH0214	Hoàng Thị	Huyền	Kế toán tổng hợp K14	80	Tốt	
575	CQ14DH0062	Trần Thị Mỹ	Linh	Kế toán tổng hợp K14	95	Xuất sắc	
576	CQ14DH0075	Bùi Thuỳ	Linh	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
577	CQ14DH0089	Lê Thị Cẩm	Linh	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
578	CQ14DH0243	Nguyễn Huyền	Linh	Kế toán tổng hợp K14	83	Tốt	
579	CQ14DH0297	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Kế toán tổng hợp K14	80	Tốt	
580	CQ14DH0187	Hoàng Thị Cẩm	Ly	Kế toán tổng hợp K14	76	Khá	
581	CQ14DH0025	Đặng Tuấn	Minh	Kế toán tổng hợp K14	80	Tốt	
582	CQ14DH0177	Trần Thị Quỳnh	Nga	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
583	CQ14DH0145	Phạm Thị	Ngân	Kế toán tổng hợp K14	80	Tốt	
584	CQ14DH0326	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Kế toán tổng hợp K14	73	Khá	
585	CQ14DH0260	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
586	CQ14DH0192	Hoàng Lê Thảo	Nguyên	Kế toán tổng hợp K14	80	Tốt	
587	CQ14DH0225	Vũ Thị Thanh	Nhàn	Kế toán tổng hợp K14	90	Xuất sắc	
588	CQ14DH0236	Nguyễn Hồng	Nhung	Kế toán tổng hợp K14	90	Xuất sắc	
589	CQ14DH0212	Đặng Hồng	Nhung	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
590	CQ14DH0283	Nguyễn Hà	Phương	Kế toán tổng hợp K14	90	Xuất sắc	
591	CQ14DH0010	Phạm Minh	Quyết	Kế toán tổng hợp K14	50	Yếu	
592	CQ14DH0009	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Kế toán tổng hợp K14	80	Tốt	
593	CQ14DH0064	Phạm Anh	Thư	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
594	CQ14DH0256	Vũ Hoài	Thương	Kế toán tổng hợp K14	90	Xuất sắc	
595	CQ14DH0186	Phùng Thị Phương	Thuỳ	Kế toán tổng hợp K14	35	Yếu	
596	CQ14DH0196	Phạm Huyền	Trang	Kế toán tổng hợp K14	83	Tốt	
597	CQ14DH0137	Bùi Thu	Trang	Kế toán tổng hợp K14	83	Tốt	
598	CQ14DH0076	Dương Mạnh	Trường	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
599	CQ14DH0189	Giáp Nguy Ngọc	Tuyền	Kế toán tổng hợp K14	35	Yếu	
600	CQ14DH0107	Vũ Hoàng	Vân	Kế toán tổng hợp K14	93	Xuất sắc	
601	CQ14DH0058	Phạm Minh	Vũ	Kế toán tổng hợp K14	83	Tốt	
602	CQ14DH0070	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	Kế toán tổng hợp K14	93	Xuất sắc	
603	CQ14DH0031	Đinh Đức	Anh	TĐH K14	80	Tốt	
604	CQ14DH0141	Nguyễn Hoàng	Anh	TĐH K14	80	Tốt	
605	CQ14DH0269	Phan Việt	Anh	TĐH K14	80	Tốt	
606	CQ14DH0126	Phùn Tuấn	Anh	TĐH K14	95	Xuất sắc	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
531	CQ14DH0021	Nguyễn Duy	Mạnh	CNKTĐ K14	70	Khá	
532	CQ14DH0244	Nịnh Văn	Phúc	CNKTĐ K14	70	Khá	
533	CQ14DH0161	Đỗ Thế	Việt	CNKTĐ K14	70	Khá	
534	CQ14DH0178	Nguyễn Thành	Trung	CNKTĐ K14	70	Khá	
535	CQ14DH0216	Hoàng Văn	Kiên	CNKTĐ K14	80	Tốt	
536	CQ14DH0294	Đỗ mạnh	Quân	CNKTĐ K14	70	Khá	
537	CQ14HQ0123	Lê Minh	Tuấn	CNKTĐ K14	70	Khá	
538	CQ14DH0181	Nguyễn Tuấn	Thành	CNKTĐ K14	80	Tốt	
539	CQ14DH0229	Nguyễn Tiến	Đạt	CNKTĐ K14	85	Tốt	
540	CQ14DH0310	Bùi Văn	Lâm	CNKTĐ K14	70	Khá	
541	CQ14DH0313	Phạm Quốc	Hải	CNKTĐ K14	70	Khá	
542	CQ14DH0258	Bùi Hoàng	Long	CNKTĐ K14	78	Khá	
543	CQ14DH0262	Phạm Minh	Phúc	CNKTĐ K14	68	Khá	
544	CQ14DH0241	Nguyễn Thái	Hoàng	CNKTĐ K14	85	Tốt	
545	CQ14DH0071	Lê Đức	Duẩn	CNKTĐ K14	30	Kém	
546	CQ14DH0215	Nguyễn Văn	Thái	CNKTĐ K14	75	Khá	
547	CQ14DH0204	Bùi Thanh	Tuyền	CNKTĐ K14	83	Tốt	
548	CQ14DH01235	Nguyễn Công	Minh	CNKTĐ K14	65	Khá	
549	CQ14DH0203	Nguyễn Văn	Nam	CNKTĐ K14	65	Khá	
550	CQ14DH0328	Phạm Như	Thành	CNKTĐ K14	65	Khá	
551	CQ14DH0322	Đặng Ngọc	Tiến	CNKTĐ K14	70	Khá	
552	CQ14DH0204	Nguyễn Văn	Tuấn	CNKTĐ K14	70	Khá	
553	CQ14DH0288	Lê Kiên	Trung	CNKTĐ K14	30	Kém	
554	CQ14DH0027	Bùi Hiểu	Anh	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
555	CQ14DH0069	Phạm Minh	Anh	Kế toán tổng hợp K14	83	Tốt	
556	CQ14DH0221	Nguyễn Thị Việt	Anh	Kế toán tổng hợp K14	80	Tốt	
557	CQ14DH0048	Hà Lan	Chinh	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
558	CQ14DH0235	Đào Mạc	Đăng	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
559	CQ14DH0287	Trịnh Anh	Đức	Kế toán tổng hợp K14	80	Tốt	
560	CQ14DH0024	Lê Văn	Dũng	Kế toán tổng hợp K14	85	Tốt	
561	CQ14DH0018	Bùi Thị Thùy	Dương	Kế toán tổng hợp K14	92	Xuất sắc	
562	CQ14DH0105	Phạm Thị Thuỳ	Dương	Kế toán tổng hợp K14	83	Tốt	
563	CQ14DH0321	Nguyễn Hữu	Duy	Kế toán tổng hợp K14	30	Kém	
564	CQ14DH0237	Bàn Thị Mỹ	Duyên	Kế toán tổng hợp K14	92	Xuất sắc	
565	CQ14DH0095	Phạm Thị Thu	Hà	Kế toán tổng hợp K14	80	Tốt	
566	CQ14DH0052	Lại Minh	Hằng	Kế toán tổng hợp K14	83	Tốt	
567	CQ14DH0315	Nguyễn Bùi Nhật	Hoà	Kế toán tổng hợp K14	83	Tốt	
568	CQ14DH0240	Nguyễn Huy	Hoàng	Kế toán tổng hợp K14	90	Xuất sắc	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
607	CQ14DH0318	Trần Tuấn	Anh	TĐH K14	10	Kém	
608	CQ14DH0259	Vũ Tuấn	Anh	TĐH K14	80	Tốt	
609	CQ14DH0125	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	TĐH K14	95	Xuất sắc	
610	CQ14DH0056	Nguyễn Văn	Bạch	TĐH K14	80	Tốt	
611	CQ14DH0029	Nguyễn Phú	Bằng	TĐH K14	95	Xuất sắc	
612	CQ14DH0117	Hoàng Minh	Châu	TĐH K14	80	Tốt	
613	CQ14DH0151	Nguyễn Mạnh	Chiến	TĐH K14	80	Tốt	
614	CQ14DH0188	Nguyễn Thái	Cương	TĐH K14	80	Tốt	
615	CQ14DH0330	Nguyễn Đức	Cường	TĐH K14	80	Tốt	
616	CQ14DH0111	Nguyễn Mạnh	Cường	TĐH K14	80	Tốt	
617	CQ14DH0099	Trịnh Tiến	Cường	TĐH K14	80	Tốt	
618	CQ14DH0108	Vũ Văn	Dũng	TĐH K14	80	Tốt	
619	CQ14DH0086	Vũ Xuân	Dũng	TĐH K14	85	Tốt	
620	CQ14DH0144	Nguyễn Đức	Dương	TĐH K14	85	Tốt	
621	CQ14DH0063	Phạm Hồng	Dương	TĐH K14	80	Tốt	
622	CQ14DH0060	Nình Văn	Dường	TĐH K14	80	Tốt	
623	CQ14DH0014	Chíu Đức	Đại	TĐH K14	95	Xuất sắc	
624	CQ14DH0226	Nguyễn Thành	Đông	TĐH K14	85	Tốt	
625	CQ14DH0084	Trần Đại	Đức	TĐH K14	80	Tốt	
626	CQ14DH0264	Lê Việt	Hà	TĐH K14	95	Xuất sắc	
627	CQ14DH0211	Doãn Phú	Hiệp	TĐH K14	80	Tốt	
628	CQ14DH0242	Phạm Đình	Hiệp	TĐH K14	80	Tốt	
629	CQ14DH0251	Đào Xuân	Hiếu	TĐH K14	80	Tốt	
630	CQ14DH0331	Phạm Minh	Hiếu	TĐH K14	85	Tốt	
631	CQ14DH0197	Nguyễn Đức	Hoàng	TĐH K14	85	Tốt	
632	CQ14DH0246	Phạm Lê Huy	Hoàng	TĐH K14	80	Tốt	
633	CQ14DH0302	Nguyễn Thế	Hùng	TĐH K14	80	Tốt	
634	CQ14DH0285	Vũ Minh	Hùng	TĐH K14	80	Tốt	
635	CQ14DH0039	Nguyễn Văn	Hưng	TĐH K14	80	Tốt	
636	CQ14DH0015	Phạm Quang	Hưng	TĐH K14	80	Tốt	
637	CQ14DH0210	Cao Nguyễn Duy	Khánh	TĐH K14	80	Tốt	
638	CQ14DH0317	Mạc Văn	Khánh	TĐH K14	80	Tốt	
639	CQ14DH0327	Vũ Văn	Kiên	TĐH K14	85	Tốt	
640	CQ14DH0053	Tạ Thành	Long	TĐH K14	80	Tốt	
641	CQ14DH0198	Trần Mạnh Phi	Long	TĐH K14	80	Tốt	
642	CQ14DH0011	Vũ Đình	Lợi	TĐH K14	95	Xuất sắc	
643	CQ14DH0022	Bùi Công	Minh	TĐH K14	80	Tốt	
644	CQ14DH0194	Đoàn Quang	Minh	TĐH K14	80	Tốt	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
645	CQ14DH0245	Lê Quang	Minh	TĐH K14	80	Tốt	
646	CQ14DH0040	Ngô Văn	Minh	TĐH K14	80	Tốt	
647	CQ14DH0169	Nguyễn Văn	Minh	TĐH K14	80	Tốt	
648	CQ14DH0224	Trương Chức	Phong	TĐH K14	85	Tốt	
649	CQ14DH0290	Lương Ngọc	Phúc	TĐH K14	80	Tốt	
650	CQ14DH0049	Trần Hoàng	Phúc	TĐH K14	85	Tốt	
651	CQ14DH0087	Lê Nguyễn Duy	Phương	TĐH K14	80	Tốt	
652	CQ14DH0209	Nguyễn Minh	Phương	TĐH K14	80	Tốt	
653	CQ14DH0128	Phạm Minh	Quang	TĐH K14	80	Tốt	
654	CQ14DH0114	Đinh Ngọc	Quân	TĐH K14	80	Tốt	
655	CQ14DH0136	Đỗ Xuân	Quý	TĐH K14	95	Xuất sắc	
656	CQ14DH0106	Đoàn Ngọc	Sơn	TĐH K14	80	Tốt	
657	CQ14DH0272	Lăng Quang	Sơn	TĐH K14	80	Tốt	
658	CQ14DH0265	Nguyễn Minh	Tân	TĐH K14	80	Tốt	
659	CQ14DH0139	Ngô Duy	Thái	TĐH K14	95	Xuất sắc	
660	CQ14DH0068	Phạm Duy	Thái	TĐH K14	95	Xuất sắc	
661	CQ14DH0150	Nguyễn Tuấn	Thành	TĐH K14	85	Tốt	
662	CQ14DH0281	Triệu Xuân	Thủy	TĐH K14	80	Tốt	
663	CQ14DH0185	Đào Xuân	Tiến	TĐH K14	80	Tốt	
664	CQ14DH0088	Nguyễn Đức	Tính	TĐH K14	80	Tốt	
665	CQ14DH0077	Lương Mạnh	Toàn	TĐH K14	80	Tốt	
666	CQ14DH0065	Hoàng Đức	Trung	TĐH K14	80	Tốt	
667	CQ14DH0023	Nguyễn Đình	Trung	TĐH K14	80	Tốt	
668	CQ14DH0309	Tạ Minh	Trung	TĐH K14	80	Tốt	
669	CQ14DH0263	Lê Văn	Tú	TĐH K14	85	Tốt	
670	CQ14DH0113	Nguyễn Đức	Tuân	TĐH K14	80	Tốt	
671	CQ14DH0050	Bùi Anh	Tuấn	TĐH K14	75	Khá	
672	CQ14DH0129	Dương Thanh	Tùng	TĐH K14	85	Tốt	
673	CQ14DH0227	Nguyễn Đình	Vân	TĐH K14	80	Tốt	
674	CQ14DH0047	Nguyễn Lang	Việt	TĐH K14	80	Tốt	
675	CQ14DH0034	Đoàn Đình	Vũ	TĐH K14	80	Tốt	
676	CQ14DH0301	Hoàng Đình	Vũ	TĐH K14	0	Kém	
677	LA14DH0030	ALIAXAY	CHUEHERTHOR	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng hầm và cầu (Lào) K14	81	Tốt	
678	LA14DH0035	MAIKHAM	SORSENG	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng hầm và cầu (Lào) K14	81	Tốt	
679	LA14DH0034	FONG	MALEEVONE	Công nghệ kỹ thuật cơ khí ô tô (Lào) K14	80	Tốt	
680	LA14DH0021	NEUK	KONGMANY	Công nghệ kỹ thuật điện tử (theo hướng công nghiệp) (Lào) K14	81	Tốt	
681	LA14DH0019	CHONG	LAO	Công nghệ kỹ thuật điện tử (theo hướng công nghiệp) (Lào) K14	81	Tốt	
682	LA14DH0022	PORCHOUA HUEXENG	NENGVALAO	Công nghệ kỹ thuật điện tử (theo hướng công nghiệp) (Lào) K14	80	Tốt	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
683	LA14DH0027	XAISAVANG	THAMMAVONG	Công nghệ kỹ thuật điện tử (Theo hướng công nghiệp) (Lào) K14	79	Khá	
684	LA14DH0023	THIPSAVANH	XAIYALAT	Công nghệ kỹ thuật điện tử (Theo hướng công nghiệp) (Lào) K14	79	Khá	
685	LA14DH0028	PAPOUY	LORPHENGSY	Kế toán tổng hợp (Lào) 1 ĐHK14	79	Khá	
686	LA14DH0017	SOMSAVATH	MANITH	Kế toán tổng hợp (Lào) 1 ĐHK14	80	Tốt	
687	LA14DH0033	MEPHACHANH	SYLISOMBATH	Kế toán tổng hợp (Lào) 1 ĐHK14	81	Tốt	
688	LA14DH0013	TONSAVAD	THOUMMA	Kế toán tổng hợp (Lào) 1 ĐHK14	81	Tốt	
689	LA14DH0036	XAM	VIMONEKEO	Kế toán tổng hợp (Lào) 1 ĐHK14	80	Tốt	
690	LA14DH0029	MOCK	VONGKHAMOR	Kế toán tổng hợp (Lào) 1 ĐHK14	83	Tốt	
691	LA14DH0037	MALYNY	XAYYAKET	Kế toán tổng hợp (Lào) 1 ĐHK14	85	Tốt	
692	LA14DH0020	LATDAVON	XAYVOUTH	Kỹ thuật mỏ Hầm lò (Lào) K14	81	Tốt	
693	LA14DH0026	VOUTTHISACK THIENG	ONE	Quản trị kinh doanh tổng hợp (Lào) K14	82	Tốt	
694	LA14DH0031	LATTAPHONH	SISOULITH	Quản trị kinh doanh tổng hợp (Lào) K14	79	Khá	
695	LA14DH0032	NALY	THIPPHOTHONG	Quản trị kinh doanh tổng hợp (Lào) K14	81	Tốt	
696	LA14DH0014	PHOUTTHASACK	KHONSAVATH	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	80	Tốt	
697	LA14DH0005	ANONGDETH	MEKDALA	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	80	Tốt	
698	LA14DH0006	MALINA	MIXAYKONE	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	90	Xuất sắc	
699	LA14DH0024	THOUBY XAY	OUDOM	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	79	Khá	
700	LA14DH0007	BOLING	PHIMMASON	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	81	Tốt	
701	LA14DH0018	CHINNAPHONE	SOMVANXAY	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	79	Khá	
702	LA14DH0025	VILAIVANH	SOPHA	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	81	Tốt	
703	LA14DH0015	MALISA	VIPHAKEO	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	81	Tốt	
704	CQ14DH0019	Đỗ Thái	Anh	CNKT Điện tử K14	85	Tốt	
705	CQ14DH0146	Nguyễn Văn	Đức	CNKT Điện tử K14	87	Tốt	
706	CQ14DH0325	Nguyễn Tiến	Dũng	CNKT Điện tử K14	84	Tốt	
707	CQ14DH0140	Phạm Quang	Được	CNKT Điện tử K14	96	Xuất sắc	
708	CQ14DH0273	Tào Trung	Hiếu	CNKT Điện tử K14	85	Tốt	
709	CQ14DH0257	Đoàn Việt	Hưng	CNKT Điện tử K14	83	Tốt	
710	CQ14DH0252	Đinh Văn	Long	CNKT Điện tử K14	85	Tốt	
711	CQ14DH0046	Nguyễn Viết	Phong	CNKT Điện tử K14	86	Tốt	
712	CQ14DH0253	Đinh Đức	Thái	CNKT Điện tử K14	84	Tốt	
713	CQ14DH0316	Phạm Anh	Thịnh	CNKT Điện tử K14	82	Tốt	
714	CQ14DH0200	Nguyên Văn	An	CN Điện lạnh K14	83	Tốt	
715	CQ14DH0163	Nguyễn Tiến	Dũng	CN Điện lạnh K14	84	Tốt	
716	CQ14DH0133	Nguyễn Ngọc	Khải	CN Điện lạnh K14	0	Kém	
717	CQ14DH0043	Bùi Văn	Lãm	CN Điện lạnh K14	0	Kém	
718	CQ14DH0171	Cao Minh	Quân	CN Điện lạnh K14	96	Xuất sắc	
719	CQ14DH0061	Lê Văn	Sơn	CN Điện lạnh K14	84	Tốt	
720	CQ14DH0007	Vũ Văn	Trọng	CN Điện lạnh K14	92	Xuất sắc	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
721	CQ14DH0036	Nguyễn Văn	Trường	CN Điện lạnh K14	85	Tốt	
722	CQ14DH0142	Hoàng Nam	Trường	CN Điện lạnh K14	0	Kém	
723	CQ14DH0094	Đỗ Văn	Vĩnh	CN Điện lạnh K14	86	Tốt	
724	CQ14DH0090	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	CN CĐM K14	93	Xuất sắc	
725	CQ14DH0033	Nguyễn Hữu	Chung	CN CĐM K14	83	Tốt	
726	CQ14DH0102	Nguyễn Thái	Dương	CN CĐM K14	85	Tốt	
727	CQ14DH0016	Đặng Trung	Hậu	CN CĐM K14	84	Tốt	
728	CQ14DH0170	Nguyễn Hải	Hậu	CN CĐM K14	85	Tốt	
729	CQ14DH0195	Đào Văn	Linh	CN CĐM K14	84	Tốt	
730	CQ14DH0101	Ngô Minh	Nhật	CN CĐM K14	83	Tốt	
731	CQ14DH0232	Vũ Trọng	Quý	CN CĐM K14	84	Tốt	
732	CQ14DH0081	Bùi Đức	Mạnh	CN CĐM K14	85	Tốt	
733	CQ14DH0230	Đoàn Tiến	Dũng	CNKT CTXD hầm và cầu K14	86	Tốt	
734	CQ14DH0238	Nguyễn Ngọc Hải	Phòng	KTM Lộ thiên K14	87	Tốt	
735	CQ14DH0311	Nguyễn Văn	Sơn	KTM Lộ thiên K14	85	Tốt	
736	CQ14DH0295	Hà Văn	Thắng	KTM Lộ thiên K14	0	Kém	
737	CQ14DH0035	Trần Việt	Anh	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
738	CQ14DH0193	Lê Ngọc	Chiến	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
739	CQ14DH0091	Lương Quang	Chiến	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
740	CQ14DH0266	Nguyễn Mạnh	Cường	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
741	CQ14DH0179	Chu Bá	Đức	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
742	CQ14DH0213	Nguyễn Thị	Giang	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
743	CQ14DH0284	Nguyễn Thị	Hạnh	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	90	Xuất sắc	
744	CQ14DH0234	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
745	CQ14DH0118	Phạm Xuân	Hoàng	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	90	Xuất sắc	
746	CQ14DH0329	Trần Khánh	Hưng	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	60	Trung bình	
747	CQ14DH0153	Đinh Đức	Mạnh	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
748	CQ14DH0003	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
749	CQ14DH0191	Đỗ Đức	Ngọc	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
750	CQ14DH0298	Bùi Văn	Phương	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
751	CQ14DH0180	Đinh Hồng	Phương	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	0	Kém	
752	CQ14DH0059	Đào Anh	Quang	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
753	CQ14DH0160	Nguyễn Trần Đức	Quang	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	0	Kém	
754	CQ14DH0159	Hoàng Thị	Quỳnh	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
755	CQ14DH0078	Đinh Văn	Sơn	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
756	CQ14DH0190	Lưu Minh	Tân	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
757	CQ14DH0207	Chu Thị	Thương	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	
758	CQ14DH0270	Bùi Đình	Trung	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	85	Tốt	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
759	CQ14DH0300	Đức Thị Hải	Yến	Quản trị kinh doanh tổng hợp K14	87	Tốt	
760	CQ14DH0096	Đặng Việt	Anh	Tài chính doanh nghiệp K14	85	Tốt	
761	CQ14DH0280	Nguyễn Thị Hương	Giang	Tài chính doanh nghiệp K14	85	Tốt	
762	CQ14DH0271	Phạm Thị Thanh	Hiền	Tài chính doanh nghiệp K14	85	Tốt	
763	CQ14DH0276	Hoàng Trọng	Hiệp	Tài chính doanh nghiệp K14	0	Kém	
764	CQ14DH0074	Hà Duy	Hưng	Tài chính doanh nghiệp K14	65	Khá	
765	CQ14DH0206	Nguyễn Phương	Mai	Tài chính doanh nghiệp K14	85	Tốt	
766	CQ14DH0002	Lã Thị Thu	Phương	Tài chính doanh nghiệp K14	90	Xuất sắc	
767	CQ14DH0299	Nguyễn Thái	Sơn	Tài chính doanh nghiệp K14	85	Tốt	
768	CQ14DH0304	Lý Ánh	Tuyền	Tài chính doanh nghiệp K14	87	Tốt	
769	CQ14DH0292	Nguyễn Việt	Bắc	Cơ khí ô tô K14	35	Yếu	
770	CQ14DH0217	Nguyễn Thanh	Bình	Cơ khí ô tô K14	88	Tốt	
771	CQ14DH0109	Nguyễn Việt	Dũng	Cơ khí ô tô K14	82	Tốt	
772	CQ14DH0154	Chu Hoàng	Dương	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	
773	CQ14DH0093	Lê Bình	Dương	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
774	CQ14DH0020	Nguyễn Thiên	Dương	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	
775	CQ14DH0121	Đinh Văn	Đạt	Cơ khí ô tô K14	79	Khá	
776	CQ14DH0110	Trần Quang	Đạt	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
777	CQ14DH0054	Đỗ Thượng	Đỉnh	Cơ khí ô tô K14	86	Tốt	
778	CQ14DH0055	Trịnh Đức	Đông	Cơ khí ô tô K14	80	Tốt	
779	CQ14DH0097	Ngô Bá	Đức	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	
780	CQ14DH0208	Lưu Dương Hoàng	Hải	Cơ khí ô tô K14	35	Yếu	
781	CQ14DH0167	Trần Mạnh	Hiếu	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	
782	CQ14DH0158	Nguyễn Việt	Hoàng	Cơ khí ô tô K14	80	Tốt	
783	CQ14DH0037	Trịnh Quốc	Hùng	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
784	CQ14DH0175	Bùi Duy	Khánh	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
785	CQ14DH0219	Hoàng Duy	Khánh	Cơ khí ô tô K14	78	Khá	
786	CQ14DH0131	Trần Trung	Kiên	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
787	CQ14DH0165	Đinh Tùng	Lâm	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
788	CQ14DH0291	Phạm Hoàng	Long	Cơ khí ô tô K14	35	Yếu	
789	CQ14DH0026	Nguyễn	Nam	Cơ khí ô tô K14	86	Tốt	
790	CQ14DH0254	Cao Văn	Nghị	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
791	CQ14DH0239	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Cơ khí ô tô K14	79	Khá	
792	CQ14DH0138	Nguyễn Huy	Phúc	Cơ khí ô tô K14	90	Xuất sắc	
793	CQ14DH0013	Nguyễn Ngọc	Quảng	Cơ khí ô tô K14	84	Tốt	
794	CQ14DH0005	Nguyễn Duy	Quân	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
795	CQ14DH0289	Nguyễn Văn	Quyến	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
796	CQ14DH0017	Phạm Dương	Sơn	Cơ khí ô tô K14	87	Tốt	

TT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại Rèn luyện	Ghi chú
797	CQ14DH0250	Vi Ngọc	Sơn	Cơ khí ô tô K14	86	Tốt	
798	CQ14DH0277	Lương Ngọc	Tân	Cơ khí ô tô K14	86	Tốt	
799	CQ14DH0156	Bùi Quang	Thắng	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
800	CQ14DH0004	Nguyễn Vĩnh	Thắng	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	
801	CQ14DH0100	Lê Phước	Thịnh	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
802	CQ14DH0231	Lê Đức	Thuận	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
803	CQ14DH0255	Phạm Văn	Tiến	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
804	CQ14DH0155	Nguyễn Văn	Toản	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	
805	CQ14DH0162	Nguyễn Văn	Trung	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	
806	CQ14DH0218	Nguyễn Đình	Trường	Cơ khí ô tô K14	84	Tốt	
807	CQ14DH0157	Nguyễn Anh	Tú	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	
808	CQ14DH0067	Trần Hoàng	Tú	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	
809	CQ14DH0051	Quách Minh	Tuấn	Cơ khí ô tô K14	79	Khá	
810	CQ14DH0249	Nguyễn Văn	Tùng	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
811	CQ14DH0247	Vũ Văn	Tuyên	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
812	CQ14DH0248	Phạm Văn	Vinh	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	
813	CQ14DH0268	Nguyễn Hoàng	Vũ	Cơ khí ô tô K14	88	Tốt	